

Bản án số: 235/2019/HC-PT

Ngày 08 tháng 5 năm 2019

V/v: “ Khiếu kiện quyết định giải quyết
nại, quyết định quy hoạch, quyết định
phê duyệt kinh phí bồi thường, quyết
định hủy bỏ quyết định thu hồi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Võ Thanh Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 574/2017/TLPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc: “Khiếu kiện quyết định giải quyết nại, quyết định quy hoạch, quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/QĐXX - PT ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Nguyệt V, sinh năm 1955; cư trú tại đường Tr, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Đình X, Văn phòng luật sư T, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đào Anh D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 11/8/2016) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1964; cư trú đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. Ủy ban nhân dân quận C

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ph, phường L1, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C: Ông Nguyễn Văn Nht, sinh năm 1984 ; cư trú tại C2, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/12/2016 người khởi kiện bà Phạm Thị Nguyệt V trình bày:

Năm 2006, bà được bà Trần Thị X tặng cho toàn bộ diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00150 – QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ cấp ngày 06/02/1999, hồ sơ kỹ thuật Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đo vẽ năm 2008 có xác nhận diện tích thực tế sử dụng là 5.635m². Tuy nhiên khi nhà nước thu hồi và bồi thường cho bà chỉ với diện tích 5.132m², chênh lệch thiếu 503m² chưa được làm rõ.

Căn cứ Quyết định số 2652/QĐ-UB ngày 05/8/2003 và Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 05/9/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thì phần đất của bà bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường vào khu Tái định cư H, thuộc dự án Cầu Cần Thơ. Sau đó, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ lại ban hành Quyết định 1265/QĐ-UB ngày 09/4/2013 thu hồi đất của bà để thực hiện quy hoạch xây dựng Trung tâm vì sự phát triển Phụ nữ Đồng bằng sông Cửu Long là không đúng, có sự chồng lấn giữa 02 quy hoạch.

Ủy ban nhân dân quận C bồi thường với giá đất ở: 970.000đ/m², đất trồng cây lâu năm giá 490.000đ/m² và đất trồng cây hàng năm là 470.000đ/m² là không phù hợp. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân quận C có sai sót trong việc thu hồi đất như không tổ chức lấy ý kiến của người bị thu hồi, việc đo đạc kiểm điểm không có sự chứng kiến của người bị thu hồi đất, áp dụng pháp luật không đúng,...

Do đó bà V khiếu nại và được trả lời bằng các Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có nội dung không chấp khiếu nại của bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 05/12/2016, bà V có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy các Quyết định 1265/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Quyết định 3899/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân quận C, Quyết định 662/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận C, Quyết định 3516/QĐ-UBND ngày 07/11/2013, Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 05/3/2014, Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân quận C, xem xét giá bồi thường đất bị thu hồi, yêu cầu trả lại phần diện tích thu hồi dư là 423.6m², yêu cầu bồi thường thiệt hại 126.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên họp tiếp cận việc giao nộp, công khai chứng cứ ngày 29/8/2017 bà V có ý kiến xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận C có ý kiến:

Quyết định 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C được ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011. Về nội dung: Trường hợp thu hồi đất của bà V không bị chồng lấn vì Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 23/9/2004 và Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 26/12/2006. Việc xác định giá bồi thường do đơn vị định giá độc lập xác định, qua đó bà V được phê duyệt bổ sung thêm với giá đất số tiền 706.540.000 đồng. Xác định diện tích đất bị thu hồi và hỗ trợ tái định cư đã thực hiện đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP. Do đó, việc ban hành Quyết định số 793/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với các yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà V yêu cầu hủy Quyết định 3899/QĐ-UBND ngày 18/12/2013, Quyết định 662/QĐ-UBND ngày 12/3/2015, Quyết định 3516/QĐ-UBND ngày 07/11/2013, Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 05/3/2014, Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân quận C, xem xét giá bồi thường đất bị thu hồi, yêu cầu trả lại phần diện tích thu hồi dư là 423.6m² là không có cơ sở để xem xét.

Người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có văn bản trả lời về yêu cầu khởi kiện:

Đối với việc ban hành Quyết định 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 11 Nghị định 69/2009/NĐ-CP, Điều 18 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT, Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 35 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thấy rằng Quyết định 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị Nguyệt V là đúng quy định pháp luật.

Việc bà Phạm Thị Nguyệt V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1265/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 5, Khoản 2 Điều 25 Luật đất đai năm 2003.

Tòa án đã tiến đối thoại nhưng không được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện (gửi bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện kèm theo hồ sơ)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho rằng các quyết định bị kiện ban hành là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và áp dụng đúng các văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nguyệt V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo đúng trình tự thủ tục của Luật Tổ tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử xác định tư cách của người khởi kiện, người bị kiện và những người tham gia tố tụng là đúng tư cách.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận C; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành các quyết định bị kiện là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục và áp dụng đúng các văn bản quy phạm pháp luật, cho nên người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32; Điều 116, Điểm a Khoản 1 Điều 123, Điểm b, Điểm h Khoản 1 Điều 143, Khoản 1 Điều 158, Điểm a, Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 18, Điều 21, Điều 28, Điểm b Khoản 1 Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Điều 11, Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 5, Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009. Khoản 1, Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Phạm Thị Nguyệt V về việc hủy các Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nguyệt V đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 126.000.000 đồng, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C trả 423.6m² và yêu cầu hủy các Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy hoạch đất xây dựng Trung tâm Văn hóa và Phát triển của Phụ nữ Đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ, Quyết định 3899/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1974/QĐ-UB và Quyết định số 2419/QĐ-UBND; Quyết định 662/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 4185/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận C; Quyết định 3516/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ; Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 05/3/2014; Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân quận C.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 2/10/2017, bà Phạm Thị Nguyệt V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu hủy các Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Xem xét giá bồi thường đất bị thu hồi, yêu cầu trả lại phần diện tích thu hồi dư là 423.6m², yêu cầu bồi thường thiệt hại 126.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện trình bày: Quyết định 662/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận C là bất hợp pháp, lý do Quyết định này hết hiệu lực vì không thể điều chỉnh Quyết định khác được (bổ sung diện tích đất từ 4.862 m² lên 5.131,9m². Quyết định 1265 ngày 09/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cũng trái pháp luật (bản luận cứ đính kèm).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Án sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà V là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bà V không cung cấp được chứng cứ mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Phạm Thị Nguyệt V kháng cáo trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, Quyết

định số 2521/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2.1] Xét kháng cáo của đương sự, Hội đồng xét xử thấy về việc quy hoạch đất xây dựng trung tâm vì sự phát triển của phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long, là quyết định mang tính tổng thể nên không phải đối tượng khởi kiện hành chính. Bà V khởi kiện đòi Ủy ban nhân dân quận C trả 423,6m² đất là không thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính này, như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[2.2] Về Quyết định số 793 ngày 24/3/2015 nêu trên, bà V cho rằng có sự chồng lấn giữa các lần quy hoạch. Ủy ban nhân dân các cấp của thành phố Cần Thơ đã có các quyết định điều chỉnh về diện tích đất thu hồi cho đúng với thực tế, là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về giá đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà V thì đất bị thu hồi của bà thuộc loại đất nông nghiệp (2L và ĐM) không phải đất ở đô thị, bà yêu cầu tính giá đất ở đô thị là không đúng.

[2.4] Về bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề: Ủy ban nhân dân tính 50% trị giá đất là không sai với quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, án sơ thẩm đã nhận định và quyết định như nêu trên là có cơ sở pháp luật. Bà Phạm Thị Nguyệt V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Nguyệt V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi lẽ đó nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Nguyệt V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 25/2017/HC-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm h khoản 1 Điều 143; Khoản 1 Điều 158; Điểm a, Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 18, Điều 21, Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật khiếu nại năm 2011. Điều 11, khoản 1 Điều 16 Nghị định 69/2009/NĐ-CP, khoản 1 Điều 5, Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT – BTNMT ngày 01/10/2009. Khoản 1, Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử: Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Phạm Thị Nguyệt V về việc hủy các Quyết định số 793/QĐ – UBND ngày 24/3/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu, Quyết định số 2521/QĐ – UBND ngày 01/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nguyệt V đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 126.000.000 đồng, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận C trả 423.6m² và yêu cầu hủy các Quyết định số 1265/QĐ – UBND ngày 09/4/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy hoạch đất xây dựng Trung tâm vì sự phát triển của phụ nữ đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ, Quyết định 3899/QĐ – UBND ngày 18/12/2013 về việc thu hồi và hủy Quyết định số 1974/QĐ-UBND và Quyết định 2419/QĐ-UBND, Quyết định 662/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 4185/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận C; Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ; Quyết định 575/QĐ-UBND ngày 05/3/2014; Quyết định 3200/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân quận C.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Nguyệt V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí tạm nộp theo biên lai thu số 000371 ngày 02/10/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS, NQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh